UBND QUẬN Ô MÔN
TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề gồm 02 trang)

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2024 - 2025
MÔN: TOÁN- KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm; gồm 16 câu) Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là

A. N. B. N*. C. Z. D. Q.

Câu 2: Số đối của $\frac{5}{3}$ là

A. $\frac{3}{5}$. B. $\frac{-5}{3}$. C. $\frac{-5}{-3}$. D. $\frac{-3}{5}$.

Câu 3: Giá trị của $x^m.x^n$ bằng

A. x^{m-n}. B. x^{m+n}. C. $x^{m:n}$. D. $x^{m.n}$.

Câu 4: Kết quả của phép tính $14^5 : 7^5$ là

A. 16. B. 32 C. 2 D. 64.

Câu 5: Trong các số $0,15; -1\frac{3}{4}; \frac{-6}{-11}; 0; \frac{-5}{9}; \frac{25}{14}$ có bao nhiêu số hữu tỉ âm?

A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

Câu 6: Kết quả của phép tính $\frac{3}{4}.\frac{5}{11}+\frac{3}{4}.\frac{6}{11}$ là

A. $\frac{6}{11}$. B. $\frac{4}{3}$. C. $\frac{5}{11}$. D. $\frac{3}{4}$.

Câu 7: Kết quả của phép tính $\frac{3}{5}+\frac{4}{5}$ là

A. $\frac{5}{7}$. B. $\frac{7}{10}$. C. $\frac{10}{7}$. D. $\frac{7}{5}$.

Câu 8: Quan sát trục số sau. Điểm biểu diễn số hữu tỉ $\frac{-7}{6}$ là

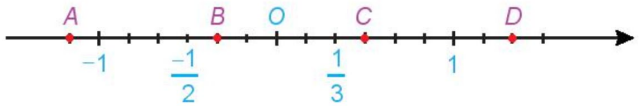

A. Điểm A. B. Điểm B. C. Điểm C. D. Điểm D.

Câu 9: Trong các số hữu tỉ sau: $-\frac{5}{4}; -1,5; \frac{2}{5}; 0$. Số hữu tỉ nào là lớn nhất?

A. $\frac{2}{5}$. B. $\frac{-5}{4}$. C. $-1,5$. D. 0.

Câu 10: Kết quả của phép tính $0,5+\left(-\frac{3}{7}\right)$ là

A. $-\frac{1}{14}$. B. $\frac{2}{7}$. C. $\frac{1}{14}$. D. $\frac{1}{10}$.

Câu 11: Số mặt của hình hộp chữ nhật *ABCD.A'B'C'D'* là

A. 2. B. 4. C. 6. D. 8.

Câu 12: Số cạnh của hình hộp chữ nhật *ABCD.A'B'C'D'* là

A. 4. B. 8. C. 10. D. 12.

Câu 13: Hình nào sau đây là hình lăng trụ đứng tứ giác

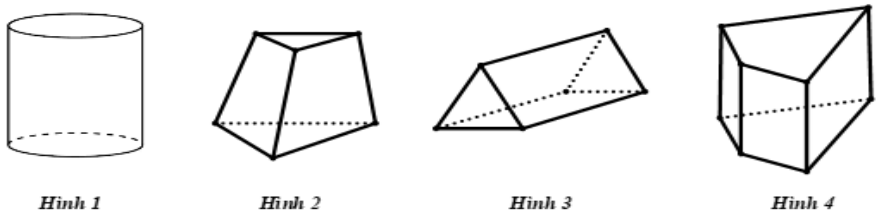

Hình 1 *Hình 2* *Hình 3* *Hình 4*

A. Hình 1 . B. Hình 2 . C. Hình 3 . D. Hình 4 .

Câu 14: Cho hình lăng trụ đứng tam giác như hình bên. Mặt đáy của lăng trụ đứng là

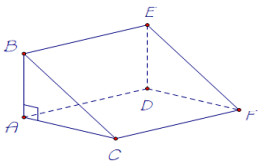

A. $ABDE$. C. ABC.

B. $ADFC$. D. DAF.

Câu 15: Hình lăng trụ đứng tam giác *ABC.A'B'C'*. Có các mặt bên là gì?

A. Hình chữ nhật. B. Hình tứ giác.

C. Hình tam giác. D. Hình thang.

Câu 16: Cho hình hộp chữ nhật $ABCD.A'B'C'D'$ như hình vẽ có $BC = 10\,\text{cm}$. Khẳng định đúng là

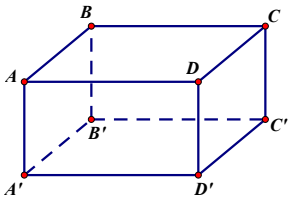

A. $A'D' = 10\,\text{cm}$. C. $D'C' = 10\text{cm}$.

B. $CC' = 10\,\text{cm}$. D. $AC' = 10\,\text{cm}$.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm; gồm 6 câu)

Câu 17. ***(1.0 điểm)*** Tính:

$a)\ \frac{2}{12} + \left(\frac{-5}{24}\right)$ b) $\frac{-5}{18}.1\frac{1}{4}$;

Câu 18. ***(1.0 điểm)*** Tìm x biết: $a)\ x - \frac{3}{5} = \frac{1}{3}$ b) $(x+5)^3 = 27.$

Câu 19. ***(0,5 điểm)*** Tính bằng cách hợp lý $\frac{13}{23}.\frac{7}{11} + \frac{10}{23}.\frac{7}{11}$

Câu 20. ***(1,0 điểm)*** Một cửa hàng có 32,8 tạ gạo, ngày thứ nhất cửa hàng bán được 12,8 tạ gạo, ngày thứ hai cửa hàng bán được $\frac{3}{5}$ số gạo còn lại. Hỏi cửa hàng còn bao nhiêu tạ gạo chưa bán?

Câu 21. (1,0 điểm) Cho hình hộp chữ nhật *MKHJ.CVFN* (hình 1).

a) Kể tên các đỉnh, đường chéo của hình hộp chữ nhật.

b) Kể tên góc đỉnh H của hình hộp chữ nhật.

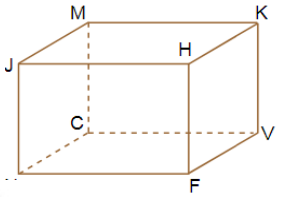

ı 1

Câu 22. ***(1,5 điểm)*** Cho hình lăng trụ đứng tam giác (hình 2)

a) Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng.

b) Tính thể tích của hình lăng trụ đứng.

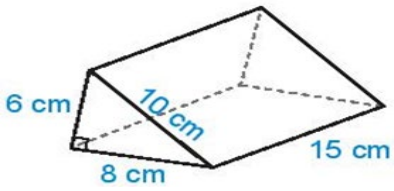

Hình 2

---HẾT---

UBND QUẬN Ô MÔN
TRƯỜNG THCS CHÂU VĂN LIÊM

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I
NĂM HỌC: 2024 - 2025
MÔN: TOÁN- KHỐI 7
Thời gian làm bài: 90 phút (không kể phát đề)

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

I.TRẮC NGHIỆM: *(4,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	B	B	B	C	D	D	A	A	C	C	D	D	C	A	A

II. TỰ LUẬN: *(6,0 điểm)*

Bài	Lời giải	Điểm
17	$a) \frac{2}{12}+\left(\frac{-5}{24}\right)$	
	$=\frac{4}{24}+\frac{-5}{24}$	***0,25***
	$=\frac{-1}{24}$	***0,25***
	b) $\frac{-5}{18}.1\frac{1}{4}$	
	$=\frac{-5}{18}.\frac{5}{4}$ $=\frac{-25}{72}.$	***0.25*** ***0.25***
18	$a)\ x-\frac{3}{5}=\frac{1}{3}$	
	$x=\frac{1}{3}+\frac{3}{5}$	*0,25*
	$x=\frac{5}{15}+\frac{9}{15}$	*0,25*
	$x=\frac{14}{15}$	
	$b)\left(x+5\right)^3=27$	
	$\left(x+5\right)^3=3^3$	*0,25*
	$x+5=3$	
	$x=-2$	*0,25*

19	$a)\frac{13}{23}.\frac{7}{11}+\frac{10}{23}.\frac{7}{11}$ $=\frac{7}{11}.\left(\frac{13}{23}+\frac{10}{23}\right)$ $=\frac{7}{11}.1$ $=\frac{7}{11}$	*0,25* *0,25*
20	Số gạo bán được ngày thứ hai là: $(32,8-12,8).\frac{3}{5}=12$ (tạ)	*0,5*
	Số gạo còn lại là: $32,8-12,8-12=8$	*0,5*
21	a) Các đỉnh: M,K,H,J,C,V,F,N Các đường chéo: MF,KN,HC,JV	*0,25* *0.5*
	b) Các góc đỉnh H: góc KHF, KHJ, JHF	*0,25*
22	Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng là : $S_{xq} = C_{đáy} . h = (6+8+10) .15 = 360 (cm^2)$	*0,5*
	Diện tích một đáy của hình lăng trụ là : $S=\frac{6.8}{2}=24\left(cm^2\right)$	*0,5*
	Thể tích của hình lăng trụ đứng là $V = S_{đáy} . h = 24.15 = 360 (cm^3)$	*0,5*

---Hết---